

## LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

### Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 14.

Chúng ta học tiếp bài thứ 13, đó là sau khi Gia-cốp đã sai các đầy tớ của mình đem các lễ vật đến cho Ê-sau, anh của Gia-cốp, thì người đã cầu nguyện suốt đêm với Đức Chúa Trời, với một mục đích duy nhất, là muốn được Đức Chúa Trời giải cứu mình, cùng với hết thảy mọi sự mà người đã có sau hai mươi năm sống với La-ban. Nhưng thay vì nhận được một lời hứa từ Đức Chúa Trời cho được sự giải cứu khỏi Ê-sau, thì Gia-cốp lại nhận được sự đổi tên, từ Gia-cốp, thành Y-sơ-ra-ên, kèm theo đó là người bị đánh giẹo cẳng.

Theo cách nghĩ của xác thịt, thì Gia-cốp đã không nhận được điều mình mong muốn, tức là nhận được một lời hứa của Đức Chúa Trời bảo đảm cho người được an toàn trước sự báo thù của Ê-sau, như vậy chắc người sẽ buồn và gia thêm sự sợ hãi! Nhưng Gia-cốp đã không có sự phản ứng về sự lo lắng, thay vào đó là người đã vui mừng vì cơ người đã được đối diện với Đức Chúa Trời và linh hồn mình đã được giải cứu và người đã đặt tên cho nơi người đã nhận được sự giải cứu của Đức Chúa Trời đó là Phê-ni-ên.

**Sáng thế ký 32:30: Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu.**

Bản King James version chép: <sup>30</sup> And Jacob <sup>H3290</sup> called <sup>H7121</sup> the name <sup>H8034</sup> of the place <sup>H4725</sup> Peniel <sup>H6439</sup>: for I have seen <sup>H7200</sup> God <sup>H430</sup> face <sup>H6440</sup> to face <sup>H6440</sup>, and my life <sup>H5315</sup> is preserved <sup>H5337</sup>.

Chữ **đặt** - called <sup>H7121</sup> chép trong câu 30 trên, đó là chữ פָּקַד - qâra', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *công bố, tuyên bố, rao giảng ra, sự đặt giá trị, làm cho nổi tiếng, kể ra, nói đến,*

Chữ **tên** - the name <sup>H8034</sup> chép trong câu 30 trên, đó là chữ שֵׁם - shêm, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng, thanh danh;*

Chữ **chỗ** - the place <sup>H4725</sup> chép trong câu 30 trên, đó là chữ מַקֹּם - maqôm, số 4725 ra từ chữ קֹמ - qum, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi, chốn, địa vị được công nhận, thân phận, địa vị của thân thể hoặc của linh hồn, sự được thăng cấp, sự được sắp xếp, sự làm cho tỉnh thức, sự đánh thức, khiến cho được tỉnh táo, làm cho đứng thẳng dậy, làm cho được mạnh mẽ, làm cho được vững chắc, làm cho được kể vị;*

Chữ **Phê-ni-ên - Peniel** <sup>H6439</sup> chép trong câu 30 trên, đó là chữ פְּנֵי־אֵל - Penuw'el, số 6439 ra từ chữ פָּנֶה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặt của Đức Chúa Trời, sự đổi hướng đến Đức Chúa Trời, sự giống như Đức Chúa Trời;*

Ngay khi Gia-cốp nhận được sự ban phước của Đức Giê-Hô-Va (mà Gia-cốp gọi đó là người đã vật lộn với mình), tức là khi người nhận được tên mới, là Y-sơ-ra-ên, tâm linh của Gia-cốp liền vui mừng và nhận biết mình đã được đối diện với Đức Chúa Trời và linh hồn mình đã được giải cứu. Tại lúc đó Gia-cốp chưa biết mình đã bị giẹo cẳng, nghĩa là khớp xương đùi của người đã bị trật trong khi vật lộn, cho đến khi người ra khỏi nơi người gọi là Phê-ni-ên đó và khi mặt trời chiếu sáng trên người, thì Gia-cốp mới biết mình bị giẹo cẳng.

**Sáng thế ký 32:31: Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi; và người đi giẹo cẳng.**

Bản King James version chép: <sup>31</sup> And as he passed <sup>H5674</sup> over <sup>H5674</sup> Penuel <sup>H6439</sup> the sun <sup>H8121</sup> rose <sup>H2224</sup> upon him, and he halted <sup>H6761</sup> upon his thigh <sup>H3409</sup>. Có nghĩa là: *Khi người đã vượt qua Phê-ni-ên mặt trời rọi ánh sáng lên Gia-cốp, thì chân của người đi khập khiễng.*

Chữ **mặt trời mọc** - rose <sup>H2224</sup> upon chép trong câu 31 trên, đó là chữ זָרַח - zârach, số 2224 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếu ánh sáng trên, mọc (mặt trời mọc), trông thấy hiện lên, lộ ra, ngay khi nó hiện ra;*

Trong ý nghĩa thuộc linh, như chúng ta đã học trong bài 13, khi tâm linh của người tin Chúa được tái sanh và đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và đặc biệt là khi người ấy nhận biết việc phải áp dụng những sự mà người ấy đã nhận được từ Đức Thánh-Linh, để thi hành sự giải cứu, giải phóng và giải thoát thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp (mà việc Gia-cốp được các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va gặp trên đường trở về nhà cha mình đó là bóng), thì người phải cầu xin Đức Thánh-Linh giúp đỡ trong sự nhận biết về những sự rửa sả đã đến trên cuộc đời của mình, từ tội lỗi của tổ phụ mình truyền lại (trả ba, bốn đời theo mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong điều răn thứ 2 trong mười điều răn - Xuất Ê-díp-tô Ký 20:5 & Phục truyền luật lệ ký 5:9).

Qua sự cầu thay trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, mà người ấy được Đức Thánh-Linh bày tỏ cho tâm linh của người và qua tâm linh mà tâm trí của xác thịt người đó được biết những sự mà trước đó, người ấy chưa từng kinh nghiệm được và đó là lý do mà Gia-cốp đã tả lại là có một người đã vật lộn với mình, còn đối với

sứ đồ Phao-lô thì đó là một kinh nghiệm lạ lùng nhất trong cuộc đời ông về tâm linh của chính ông, mà khi đó ông đã không dám khẳng định đó là chính mình, như chúng ta đã học trong bài trước (1 Cô-rinh-tô 14:12-15 & 2 Cô-rinh-tô 12:1-5).

Trong thuộc thế, sau khi nhận được sự ban phước của Đức Giê-hô-Va, Gia-cốp liền rời khỏi nơi mà người đã cầu nguyện suốt đêm đó và khi mặt trời mọc lên và ánh nắng chiếu trên người thì, như Lời Chúa đã chép, là ***khi Gia-cốp ra khỏi Phê-ni-ên và ngay khi ánh nắng mặt trời chiếu trên người, thì người đi gieo cấy.***

Trong ý nghĩa thuộc linh, thì ngay khi tâm linh của người tin Chúa nhận được sự chứng nhận của Đức Thánh-Linh rằng, người ấy là con của Đức Chúa Trời (mà ý nghĩa của danh Y-sơ-ra-ên đó là bóng) và khi Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời đã tỏ cho người ấy nhận biết rằng, người là con Đức Chúa Trời (mà sự ánh nắng của mặt trời chiếu trên người đó là bóng) thì tâm linh người liền hạ mình xuống, không còn nhờ cậy nơi sức riêng của xác thịt mình nữa (mà sự đi gieo cấy đó là bóng).

Chúng ta có thể thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh khiến cho tâm linh của người tin Chúa được tái sinh và khi tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh, thì quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ biến đổi tâm tánh của người đó như thế nào, qua lời chứng của sứ đồ Phao-lô:

**Rô-ma 8:13-17: *Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.***

**Ga-la-ti 1:13-16: *Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu.***

#### **Bây giờ chúng ta học tiếp tới bài thứ 14:**

**Sáng thế ký 33:1-20: *Gia-cốp nhượng mắt lên và nhìn, kìa, Ê-sau dẫn bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chên, và cho hai tên đòi; sắp hai người hầu gái và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chên cùng Giô-sép ở sau chót. Còn người, thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình. Nhưng Ê-sau chạy đến trước mặt người, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc. Đoạn, Ê-sau nhượng mắt lên thấy mấy người đàn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có đó là ai? Đáp rằng: Ấy là con cái mà Đức Chúa Trời đã cho kẻ tôi tớ anh. Hai người hầu gái và con cái họ lại gần người, sắp mình xuống. Lê-a và các con cái nàng cũng lại gần, sắp mình xuống; đoạn, Ra-chên và Giô-sép lại gần, và sắp mình xuống. Ê-sau hỏi: Toán quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. Ê-sau nói: Hỡi em! anh đã được đủ rồi; vậy, hãy lấy lại vật chi của em đi. Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu em được ơn trước mặt anh, hãy nhận lấy lễ vật bởi tay em làm ra đi; vì em thấy được mặt anh khác nào người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã đẹp lòng tiếp rước em. Xin anh hãy nhận lấy lễ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy dẫy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau quá đến đỗi phải chịu nhận lấy. Ê-sau nói: Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. Gia-cốp đáp: Chúa biết rằng các đứa trả yếu lắm, và em lại mắc coi chừng chiên và bò cái đang có con bú; nếu ép đi mau chỉ trong một ngày, chắc cả bày phải chết hết. Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới chậm chậm theo bước một của súc vật đi trước và của các trẻ, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê-i-rơ. Ê-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài người tùy tùng của anh. Gia-cốp đáp rằng: Chi vậy? miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi! Nội ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ. Gia-cốp đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn này là Su-cốt. Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng trại trước thành, bèn***

mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.

Bản King James version chép câu 1 trên như sau : <sup>1</sup>And Jacob<sup>H3290</sup> lifted<sup>H5375</sup> up his eyes<sup>H5869</sup>, and looked<sup>H7200</sup>, and, behold<sup>H2009</sup>, Esau<sup>H6215</sup> came<sup>H935</sup>, and with him four<sup>H702</sup> hundred<sup>H3967</sup> men<sup>H376</sup>.

Chữ người được chép trong câu 1 trên, cũng là chữ người đã vật lộn với Gia-cốp, được chép trong Sáng thế ký 32:24 trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ **יִישׁ** - 'iysh, số 376 có nguồn gốc từ chữ **אָנַשׁ** - 'anash, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một người tạm bợ, mong manh, yếu đuối, nhu nhược, lờ mờ, không rõ ràng, không còn hy vọng;*

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ người, loài người (**מָן**<sup>H120</sup>) chỉ về loài người số ít, đó là chữ **אָדָם** - 'adam, số 120 ra từ chữ **אָדָם** - 'adam, số 119 có nghĩa là *loài người, để trở nên đỏ, để tỏ ra màu đỏ, để nhuộm đỏ.*

Chữ người (**אָנַשׁ**<sup>H582</sup>) chỉ về số nhiều, nghĩa là từ hai người trở nên, đó là chữ **אָנָשׁ** - 'enowsh, số 582 ra từ chữ **אָנַשׁ** - 'anash, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, người chồng, người nam, trở nên yếu đuối, sa ngã, cứng lòng, có thể chết, buồn rầu, đau khổ, thân hình loài người;*

Trong thực tế, tức là những sự đã thật sự xảy đến với Gia-cốp là có thật, nhưng những sự đó đều nằm trong sự mưu luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài, nên các lời được chép xuống đã được ẩn giấu sự mâu nhiệm trong ý nghĩa của ngôn ngữ được dùng để chép trong Kinh-Thánh và các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết những sự đó và cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người Hê-bơ-rơ, kể cả những người đã tin Đức Chúa Jêsus Christ, cũng không để ý đến những sự lạ lùng này, ngoại trừ những người được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết những sự đã giấu kín trong văn tự.

Trong ý nghĩa thuộc linh, câu 1 đã cho chúng ta thấy con số bốn trăm người đi cùng với Ê-sau đó là bóng về những sự hận thù đã cầm buộc trong tâm trí của Ê-sau, là bóng về những sự rửa sả của Luật pháp, và ma quỷ đã sử dụng những sự lừa dối, đưa loài người xác thịt sa ngã vào trong tội lỗi trái ba, bốn đời, mà con số bốn trăm đó là nói về cái giá phải trả, hay có thể nói là trách nhiệm, bổn phận xác thịt của người ta phải thanh toán món nợ đã đè nặng trên cuộc đời của người ấy trái ba, bốn đời. Con số bốn mươi nói về trách nhiệm của chính bản thân mỗi người và số mười lần kèm theo là số nhân khoản nợ của tổ phụ truyền lại trên mỗi người xác thịt sống trên đất này.

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ người ta không viết thành con số, nhưng viết thành chữ, như vậy con số bốn trăm được chép thành hai chữ riêng biệt, đó là chữ **bốn - four**<sup>H702</sup> và chữ **trăm - hundred**<sup>H3967</sup> như sau:

Chữ **bốn - four**<sup>H702</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **אַרְבָּעָה** - 'arba', số 702 ra từ chữ **רַבָּעָה** - 'raba', số 7251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bốn, hình vuông, ngăn nắp, có thứ tự, không úp mở, kiên quyết, dứt khoát, thẳng thắn, sòng phẳng,*

Chữ **trăm - hundred**<sup>H3967</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **מֵאוֹת** - 'me'ah, số 3967 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trăm, hàng trăm,*

Chúng ta hãy xem Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) chép gì về món nợ này (trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ tội lỗi còn có nghĩa là nợ).

**Lê-vi ký 25:24-30:** Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bồi số trội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỷ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỷ nhà đó không ra khỏi tay họ.

Trong cuộc đời của mỗi người chúng ta đều phải đối diện với Luật pháp của Đức Chúa Trời, dù người ta tin có Đức Chúa Trời hay không tin có Đức Chúa Trời, thì Luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn có giá trị và có quyền phép cai trị sự sống của người ta.

Trước khi chúng ta tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì chúng ta đã có ba đời trực tiếp ảnh hưởng tới sự sống của chúng ta, gần nhất là cha và mẹ của chúng ta, trước nữa là ông và bà của cả cha và của mẹ chúng ta. Trước nữa là cụ ông, cụ bà của các ông, bà của chúng ta, cộng là có 16 người, không tính những người thuộc về bên chồng (hoặc bên vợ của mình) truyền lại cho chúng ta những tội lỗi mà đã có tội lỗi thì có sự báo trả của Luật pháp trên tội lỗi đó và sự báo trả cho tội lỗi được gọi là sự rửa sả.

Như vậy, chính mỗi người chúng ta là đời thứ bốn, cha mẹ chúng ta là đời thứ ba, ông bà của chúng ta là đời thứ hai, còn cụ ông cụ bà của mỗi người chúng ta là đời thứ nhất, hay có thể gọi họ là cội rễ, ông bà là cái thân, cha mẹ chúng ta là cái cành, còn chúng ta là trái của họ. Chúng ta không thể chối bỏ trách nhiệm trước quy định của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta.

Chúng ta không thể chỉ nhận sự báo trả ơn phước đến ngàn đời của Đức Chúa Trời đối với những người nào yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn của Ngài, mà lại chối bỏ sự báo trả Luật pháp của Đức Chúa Trời trên tội lỗi của tổ phụ chúng ta.

Chúng ta đang được hưởng sự báo trả công bình của Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham, tổ phụ đức tin của chúng ta, như Lời Chúa đã chép trong sách Ga-la-ti đoạn 3.

**Ga-la-ti 3:6-14:** **Như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham. Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành này: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. Ấy vậy, ai tin thì nấy được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin. Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự ấy! Và lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. Và, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đáng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho.**

Rất nhiều mang danh là người giảng Tin-Lành, nhưng không phải bởi Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định, đã tự rao giảng rằng, *Đức Chúa Jêsus Christ đã cứu chuộc chúng ta ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp rồi và như vậy khi chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì sự rửa sả của Luật pháp không còn ở trên chúng ta nữa!* Đây là lời nói dối cách ngớ ngẩn, giống như con trẻ nghe lỏm chuyện bà già rồi đi ra nói lại với những đứa trẻ khác, để khoe rằng mình có sự hiểu biết vậy!

**Nếu quả thực khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì người ta đã được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì tại sao các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời của sứ đồ Phao-lô vẫn còn phải trông đợi cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của pháp, như Lời Chúa đã chép xuống bởi sứ đồ Phao-lô?**

**Nếu chỉ cần cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, mà người ta được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì tại sao mọi người tin Chúa vẫn còn phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, tức là cả Luật pháp văn tự, được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, như sứ đồ Phao-lô đã cậy ơn của Đức Thánh-Linh mà chép xuống để dạy dỗ chúng ta?**

**Rô-ma 7:21-25 > 8:1-27:** **Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.... Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng**

ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta. Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rỗi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rỗi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đấng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy.

Trở lại với việc Gia-cốp đối diện với Ê-sau, khi người thấy Ê-sau đến với bốn trăm người nữa, Lời Chúa chép: Gia-cốp bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chên, và cho hai tên đòi; sắp hai người hầu gái và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chên cùng Giô-sép ở sau chót. Còn người, thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình.

Bản King James version chép: And he divided<sup>H2673</sup> the children<sup>H3206</sup> unto Leah<sup>H3812</sup>, and unto Rachel<sup>H7354</sup>, and unto the two<sup>H8147</sup> handmaids<sup>H8198</sup>. And he put<sup>H7760</sup> the handmaids<sup>H8198</sup> and their children<sup>H3206</sup> foremost<sup>H7223</sup>, and Leah<sup>H3812</sup> and her children<sup>H3206</sup> after<sup>H314</sup>, and Rachel<sup>H7354</sup> and Joseph<sup>H3130</sup> hindermost<sup>H314</sup>.<sup>3</sup> And he passed<sup>H5674</sup> over<sup>H5674</sup> before<sup>H6440</sup> them, and bowed<sup>H7812</sup> himself to the ground<sup>H776</sup> seven<sup>H7651</sup> times<sup>H6471</sup>, until<sup>H5704</sup> he came<sup>H5066</sup> near<sup>H5066</sup> to his brother<sup>H251</sup>.

Chúng ta hãy xem công việc mà Gia-cốp đã làm để đối phó với Ê-sau, hay có thể nói là chúng ta hãy xem trình tự sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp như thế nào trong thuộc linh.

Như bài trước chúng ta đã học và nhận biết ý nghĩa thuộc linh về việc Gia-cốp, là người hình bóng về tâm linh của người tin Chúa phải được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, và tâm linh của Gia-cốp đã được phục hồi thân phận thật của mình, sau khi người đã vâng lời Đức Chúa Trời, qua việc người đã sai các đầy tớ của mình đem lễ vật dâng cho Ê-sau, mà công việc đó mang ý nghĩa thuộc linh về việc người tin Chúa đã hành động ngay khi người ấy nhận được sự chỉ dẫn của Đức Thánh-Linh, mà việc các thiên sứ của Đức

Giê-Hô-Va gặp Gia-cốp và qua đó mà Gia-cốp nhận biết những sự mình phải làm, thay vì đi thẳng về Bê-e-Sê-ba, là nhà cha mình, là Y-sác, thì Gia-cốp đã sửa soạn các lễ vật theo đúng như sự chỉ dẫn của Đức Giê-Hô-Va được tỏ ra qua các thiên sứ của Ngài.

Ngay sau khi Gia-cốp thi hành việc dâng của lễ cho Ê-sau, mà ý nghĩa của Lễ thật thì các của lễ đó chính là sự cầu thay cho Ê-sau, là người mang hình bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, đã vì cơ tội lỗi của A-đam (là người đầu tiên được Đức Giê-Hô-Va tạo nên trên đất này) mà bị bán cho tội lỗi và những sự rửa sả của Luật pháp đã truyền lại từ tổ phụ người ấy, khiến cho tâm linh của người tin Chúa không thể làm trọn được công việc của mình. Một khi của lễ được dâng lên theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho sự cứu chuộc thân thể xác thịt người tin Chúa ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Quan án công bình, sẽ lập tức thi hành sự xét đoán cho thân thể xác thịt của người ấy, mà trong trường hợp chúng ta đang học đây, thì Ê-sau (anh của Gia-cốp) chính là bóng về thân thể xác thịt của Gia-cốp vậy.

Bây giờ chúng ta sẽ xem trình tự của sự cứu chuộc thân thể xác thịt người ta ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, phải được thi hành như thế nào.

Trước hết, chúng ta cần nhớ rằng, các lễ vật mà Gia-cốp đã sai các đầy tớ, tức là các sứ giả của người, đã được gửi tới Ê-sau và Ê-sau đã thấy các lễ vật đó, điều đó có nghĩa là của tế lễ chuộc tội cho thân thể xác thịt của người tin Chúa đã được trình dâng lên Đức Chúa Trời, phần còn lại là người tin Chúa sẽ hành động như thế nào để sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình được hoàn thành, thông qua thứ tự mà Gia-cốp đã chia những người thuộc về mình, là hai đầy tớ gái của hai người vợ mình, cùng con cái của họ theo thứ tự được gặp Ê-sau và đó là công việc người tin Chúa sẽ sử dụng các ân tứ của Đức Thánh-Linh, mà ý nghĩa của tên những người mà Gia-cốp đã chia ra để gặp Ê-sau đó chính là phần quan trọng mà chúng ta phải hiểu theo Lẽ thật.

**#1- Gia-cốp đặt Xinh-ba với các con của người, và Bi-la với các con của người ở hàng đầu, khi gặp Ê-sau.**

**Xinh-ba - Zilpah**<sup>H2153</sup>, đó là chữ זִלְפָּה - **Zilpah**, số 2153 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho dòng nước chảy nhỏ giọt, làm cho tin tức dần dần lộ ra như mùi nhựa thơm toả ra;*

Các con của Gia-cốp sanh bởi Xinh-ba, con đòi (đầy tớ gái) của Lê-a:

**Con thứ nhất - Gát - Gad**<sup>H1410</sup>, đó là chữ גָּד - **Gad**, số 1410 ra từ chữ גוּד - **guwd**, số 1464 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một đạo quân lớn, sự tấn công, sự chiến thắng; sự may mắn, sự thịnh vượng, sự giàu có; khả năng công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời, khả năng tấn công kẻ thù nghịch bằng Lời Đức Chúa Trời.*

**Gát** được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi *khả năng công bố* Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tâm linh của người ấy, tức là *khả năng đánh trận, tấn công kẻ thù nghịch.*

**Con thứ hai - A-se - Asher**<sup>H836</sup>, đó là chữ אָשֵׁר - **Asher**, số 0836 ra từ chữ אַשָּׁר - **ashar**, số 0833 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vui mừng, sự sung sướng, sự hạnh phúc, sự ngay thẳng, sự bước đi thẳng, bước đi trong sự chân thật, sự tiến thẳng lên phía trước, sự làm cho phát triển, sự tiến hành, sự lãnh đạo, sự chỉ dẫn, được chúc phước;*

**A-se** được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *nhận biết trách nhiệm của tâm linh trong sự cai trị thân thể xác thịt người ta biết sống ngay thẳng và vui mừng ở trước mặt Đức Chúa Trời.*

**Bi-la - Billah**<sup>H1090</sup> trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ בִּלְהָ - **Billah**, số 1090 ra từ chữ בָּלַח - **balahh**, số 1089 có nghĩa là: *Làm cho sợ hãi, làm cho lo lắng, làm cho khiếp sợ, gây sự phiền muộn, làm cho hồi hộp,*

Khả năng của **Bi-la** trong Lẽ thật là sự *trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, truyền bá giáo lý, để bày tỏ ra, để phổ biến rộng ra* những sự tốt đẹp, *có giá trị quan trọng đối với sự sống của tâm linh* người tin Chúa nào có lòng khao khát được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời (mà Gia-cốp là bóng).

Các con trai của Gia-cốp sanh bởi Bi-la, con đòi (đầy tớ gái) của Ra-chên:

**Con thứ nhất - Đan - Dan**<sup>H1835</sup>, đó là chữ דָּן - **Dan**, số 1835 ra từ chữ דִּינָן - **diyn**, số 1777 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quan toà, thẩm phán, người phân xử, trọng tài, tranh luận, đấu tranh, sự bào chữa, sự biện hộ, sự thực thi luật pháp;*

**Dan** được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *hiểu biết Luật pháp, biết biện hộ, biết đoán xét những sự liên quan đến Luật pháp văn tự*, là khả năng vốn thuộc về tâm linh loài người từ lúc ban đầu.

**Con thứ hai - Nép-ta-li - Naphtali**<sup>H5321</sup>, đó là chữ נַפְתָּלִי - **Naphtaliy**, số 5321 ra từ chữ נַפְתָּל - **pathal**, số

6617, của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Sự chiến đấu chống lại, cuộc đấu tranh, cuộc vật lộn, sự chống lại, sự cố gắng, sự tỏ ra những sự mình không thích; khả năng tâm linh nhận biết trách nhiệm của mình đối với thân thể xác thịt mình trước Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho.*

**Nép-ta-li** được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng *nhận biết trách nhiệm* của tâm linh trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời đối với thân thể xác thịt mình, trong việc quản trị đất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao cho loài người từ lúc ban đầu.

Mặc dù những sự này đã thật sự xảy ra cho Gia-cốp trong thuộc thế, nhưng Lời của Đức Chúa Trời đã giấu những sự mâu nhiệm cho sự cứu chuộc và kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài, vì thế cho nên chúng ta cần phải xem xét trong ý nghĩa thuộc linh, như Lời Chúa đã chép:

**1 Cô-rinh-tô 2:9-16: Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thuộc linh (*spiritually*) để giải bày sự thuộc linh (*spiritually*). Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dò dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thuộc linh (*spiritually discerned*). Nhưng người có tánh thuộc linh (*spiritually*) xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có tâm trí của Đấng Christ (*we have the mind of Christ*).**

Tại điểm này, chúng ta cần phải hiểu rằng, chính Ê-sau phải được thấy và được gặp những người thuộc về Gia-cốp và đó cũng là điều mà thân thể xác thịt của người tin Chúa phải được thấy, được nghe và được biết chân giá trị của Luật pháp Đức Chúa Trời và chính thân thể của người tin Chúa phải vâng phục và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Ngoài việc tâm linh của người tin Chúa tiếp nhận những sự mách bảo, những sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh về việc tâm linh người đó phải trở dậy hành động, trước hết là cầu nguyện trong Thánh-Linh theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh (mà việc Gia-cốp sau khi đã sai các sứ giả của mình đem lễ vật cho Ê-sau, thì người đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời đó là bóng). Tiếp theo việc cầu nguyện là việc tâm linh của người tin Chúa phải bắt thân thể xác thịt của mình phải đối diện với Luật pháp của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà việc Ê-sau được gặp những người thuộc về Gia-cốp đã chia ra để gặp Ê-sau đó là bóng.

#2- Tiếp theo hai người hầu gái của Lê-a và Ra-chên cùng các con của họ, Gia-cốp bố trí Lê-a cùng các con của người.

**Lê-a - Leah**<sup>H3812</sup>, đó là chữ **לֵאָה** - **Le'ah**, số 3812 ra từ chữ **לָאָה** - **la'ah**, số 3811 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho mệt mỏi, làm cho chán ngắt, làm cho thiếu kiên nhẫn, làm cho sốt ruột, làm cho đau lòng, làm cho buồn chán, làm cho không ưa thích;*

**Con thứ nhất - Ru-bên - Reuben**<sup>H7205</sup>, đó là chữ **רְעוּבֵן** - **Re'uwben**, số 7205 ra từ chữ **רָאָה** - **ra'ah**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“hãy nhìn xem một con trai”; sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự quan sát được, sự thanh tra, sự kiểm tra, sự xem xét, sự nhận thức được, sự hiểu được, sự lĩnh hội được, sự cân nhắc, sự suy nghĩ;*

**Con thứ hai - Si-mê-ôn - Simeon**<sup>H8095</sup>, đó là chữ **שִׁמְעוֹן** - **Shim'own**, số 8095 ra từ chữ **שָׁמַע** - **shama'**, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghe, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ưng thuận, sự lĩnh hội bằng trí óc;*

**Con thứ ba - Lê-vi - Levi**<sup>H3878</sup>, đó là chữ **לֵוִי** - **Leviy**, số 3878 ra từ chữ **לָוָה** - **lavah**, số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để kết hiệp lại, để thắt chặt, để gia nhập, để thêm vào, để chăm sóc, để phục vụ, để có mặt, để cho vay, cho mượn, để tôn trọng, để trung thành với, để đi theo.*

**Con thứ tư - Giu-đa - Judah**<sup>H3063</sup>, đó là chữ יהודה - Yehuwdah, số 3063 ra từ chữ יָדָה - yadah, số 3034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ngợi khen, sự tán dương, sự tạ ơn, để quăng, để ném, để bắn tên, để xưng ra,*

**Con thứ năm - Y-sa-ca - Issachar**<sup>H3485</sup>, là chữ יִשָּׂכָר - Yissaskar, số 3485 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Ngài sẽ đền bù cho; Ngài sẽ xóa nợ cho; Được chuyển lên cao hơn; Nâng cao lên, Ngài sẽ tha thứ cho; Y-sa-ca được sanh ra mang ý nghĩa về sự phục hồi khả năng cầu nguyện, cầu thay thuộc linh cho chính người ấy và cho những người khác.*

**Con thứ sáu - Sa-bu-lôn - Zebulun**<sup>H2074</sup>, đó là chữ זְבֻלֹן - Zebuwlun, số 2074 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tôn trọng, sự phẫn khởi, sự hào hứng, xứng đáng,*

Sa-bu-lôn được sanh ra mang ý nghĩa về *sự tôn trọng, sự nhận biết chân giá trị của tâm linh* người ấy được phục hồi ở trước mặt Đức Chúa Trời, ứng nghiệm Lời Đức Chúa Trời đã phán.

**Con thứ bảy - Đi-na - Dinah**<sup>H1783</sup>, đó là chữ דִּינָה - Diynah, số 1783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp.*

Đi-na, con gái duy nhất của Gia-cốp được sanh ra bởi Lê-a mang ý nghĩa về khả năng *phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp* của tâm linh đối với thân thể xác thịt mình được phục hồi.

#3- Tiếp theo là Ra-chên vợ của Gia-cốp và con trai đầu của người, là Giô-sép.

**Ra-chên - Rachel**<sup>H7354</sup>, đó là chữ רָחֵל - Rachel, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Ra-chên là **con nhỏ - the younger**<sup>H6996</sup> của La-ban và ý nghĩa của chữ **con nhỏ** này, đó là chữ קָטָן - qatan, số 6996 ra từ chữ קָוַט - quwt, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

**Con thứ nhất - Giô-sép - Joseph**<sup>H3130</sup>, đó là chữ יוֹסֵף - Yowceph, số 3130 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đức Giê-Hô-Va gia thêm cho, Đức Giê-Hô-Va làm cho được lớn thêm, Đức Giê-Hô-Va sẽ làm cho thêm nữa, Đức Giê-Hô-Va sẽ làm như vậy nữa,*

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo mọi người khi người ta nhìn vào Lời Chúa trong Kinh-Thánh, rằng: **Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Bản King James version chép: <sup>63</sup>It is the spirit<sup>G4151</sup> that quickeneth<sup>G2227</sup>; the flesh<sup>G4561</sup> profiteth<sup>G5623</sup> nothing<sup>G3762</sup>: the words<sup>G4487</sup> that I speak<sup>G2980</sup> unto you, they are spirit<sup>G4151</sup>, and they are life<sup>G2222</sup>.

Chữ **thần linh - the spirit**<sup>G4151</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ Πνεῦμα - pneuma, số 4151, ra từ chữ Πνεύω - pneo, số 4154 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *luồng không khí, hơi thở, thần linh, sự sống, nguồn sự sống;*

Chữ **làm cho sống - quickeneth**<sup>G2227</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ ζωοποιέω - zōopoieō, số 2227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiếp sức cho sự sống, làm cho sống, ban sự sống, làm cho sống lại, làm cho tươi lại, làm cho hoạt động;*

Chữ **xác thịt - the flesh**<sup>G4561</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ Σάρξ - sarx, số 4561 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xác thịt, trần trụi, vật tượng trưng những sự thấy được bên ngoài hoặc thân thể xác thịt hoặc thuộc về phương diện đạo đức;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về các lời của Ngài (Lời Đức Chúa Trời) đều là thần linh và sự sống, vì thế cho nên khi người ta nhìn vào Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, được gọi là những sự trần trụi mà mọi người đều có thể thấy được, thì các lời trần trụi đó không có tác dụng cho sự sống lại của tâm linh (loài người) nếu người ta cho rằng, nhờ sự đọc Lời Chúa và thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời thì tâm linh họ sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời. Vì Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh cũng như các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán với họ đó, là thần linh và sự sống lại và sự sống đời đời và chỉ có tâm linh người ta mới có thể

hiểu được ý nghĩa thật trong các lời được chép trong văn tự đó, thì tâm linh của đó, sẽ nhận được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu tâm linh người đó tiếp tục sống theo Lời Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người tin Chúa, thậm chí là những người đứng giảng, đã không hiểu chân giá trị mà Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, ấy là vì họ không thật sự yêu mến Lời Đức Chúa Trời và họ không có đức tin vào các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Trước hết chúng ta phải nhớ rằng, Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này là để làm chứng cho Lẽ thật, tức là làm chứng về Lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời, mà Lẽ thật là Đức Thánh-Linh, là Thần Linh và sự sống, mà theo ý nghĩa của Lời Chúa đã nói về Lê-a, là con nhỏ của La-ban, mà chúng ta đã học và nhận biết rằng, Lời Đức Chúa Trời đã phán ra để tạo nên muôn vật trên thiên đàng, trong vũ trụ cùng muôn vật trên đất này, khác với Lời được chép thành văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Nhưng chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật đó lại được giấu trong gốc của Luật pháp văn tự, cũng như sự sống và sức sống của cái cây là ở bộ rễ của cái cây đó vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp chép thành văn tự đó cho loài người, mà trước là cho dân Y-sơ-ra-ên và rồi cho cả loài người, ấy là để tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va vẫn còn sáng trong những người đó, dù thân thể xác thịt của những người đó đã bị bán cho tội lỗi, nhưng khi những người đó được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va và tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời, mà trở dậy, đánh trận với bản ngã xác thịt mình, bắt xác thịt mình phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó và bấy giờ tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu người đó tiếp tục sống theo Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Có một nguyên tắc đã được Đức Chúa Jêsus Christ tỏ ra cho những người tin Chúa được biết, về việc làm thế nào để người tin Chúa có thể được hiểu biết Lẽ thật giấu trong Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, đó là:

**Ma-thi-ơ 11:27: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.**

**Giăng 14:21: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.**

Như vậy chúng ta đã được Đức Chúa Jêsus Christ ban chìa khoá để mở kho chứa của báu Nước Thiên đàng và chúng ta cùng nhau bước vào kho báu này, đó là chúng ta sẽ được Đức Thánh-Linh giải nghĩa những sự đã được chép trong Luật pháp văn tự về việc Gia-cốp đối diện với Ê-sau, anh mình.

Như chúng ta đã được biết, Ê-sau và Gia-cốp là hai người, nhưng đều mang ý nghĩa thuộc linh về một người hoàn chỉnh, nghĩa là chúng ta có thân thể thuộc trời và chúng ta cũng có thân thể thuộc về đất.

Ê-sau là bóng về người thuộc về đất, được Đức Chúa Trời tạo nên trước rồi ngay sau đó Ngài hà sanh khí vào thân hình đó, nghĩa Gia-cốp là bóng về người thuộc về trời cùng được sanh ra với Ê-sau qua việc tay người nắm lấy gót của Ê-sau.

Vì tội lỗi của A-đam, (là người trước nhất được Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này) mà hết thảy thân thể xác thịt của loài người ra từ người đều bị bán cho tội lỗi, vì thế cho nên tâm linh của loài người kể từ đó đều phải ngồi ở trong bóng của sự chết, trong đó có Gia-cốp.

Nhưng không phải hết thảy mọi tâm linh của loài người ra từ A-đam đều chịu ngồi trong bóng của sự chết, mà có nhiều người như Gia-cốp, vẫn nhận biết mình ra từ Đức Chúa Trời và khi người ta được nghe tiếng của Đức Chúa Trời hoặc tiếng của Con một Đức Chúa Trời, thì những tâm linh đó sẽ trở dậy để noi theo tiếng phán của Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Ngài, mà Gia-cốp là người hình bóng cho những người đó.

Trong bài chúng ta học hôm nay, liên quan đến trách nhiệm của tâm linh những người tin Chúa (mà Gia-cốp là bóng) đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng) mà có được các ân tứ (mà Lê-a, Ra-chên, Xinh-ba, Bi-la cùng các con cái do họ sanh ra cho Gia-cốp đó là bóng) và được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, mà việc Gia-cốp được Đức Chúa Trời đổi tên thành Y-sơ-ra-ên đó là bóng, thì công việc đầu tiên và trước nhất mà người đó phải làm, là sử dụng hết thảy mọi sự mà người ấy đã nhận được từ Đức Thánh-Linh, mà giải cứu thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, mà Ê-sau là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa.

Ngay sau khi Gia-cốp được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên, tâm linh người đã cảm tạ Đức Chúa Trời rằng: **Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu.**

Ngay khi Gia-cốp dâng sự cảm tạ Đức Chúa Trời, thì ánh sáng từ mặt trời chiếu trên người, đó là bóng về quyền phép của sự sáng thật từ nơi tâm linh người, tức ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người tỏ cho người biết rằng, kể từ giây phút đó, sự sống của người hoàn toàn phụ thuộc vào Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chứ không còn trông cậy nơi xác thịt mình nữa, mà hình ảnh người đi gieo cấy đó là bóng.

**Sáng thế ký 33:1-3: Gia-cốp nhượng mắt lên và nhìn, kìa, Ê-sau dẫn bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chên, và cho hai tên đò; sắp hai người hầu gái và con cái họ ở trước; kể đến Lê-a và con cái nàng; Ra-chên cùng Giô-sép ở sau chót. Còn người, thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình.**

Bản King James version chép: <sup>1</sup>And Jacob<sup>H3290</sup> lifted<sup>H5375</sup> up his eyes<sup>H5869</sup>, and looked<sup>H7200</sup>, and behold<sup>H2009</sup>, Esau<sup>H6215</sup> came<sup>H935</sup>, and with him four<sup>H702</sup> hundred<sup>H3967</sup> men<sup>H376</sup>. And he divided<sup>H2673</sup> the children<sup>H3206</sup> unto Leah<sup>H3812</sup>, and unto Rachel<sup>H7354</sup>, and unto the two<sup>H8147</sup> handmaids<sup>H8198</sup>. <sup>2</sup>And he put<sup>H7760</sup> the handmaids<sup>H8198</sup> and their children<sup>H3206</sup> foremost<sup>H7223</sup>, and Leah<sup>H3812</sup> and her children<sup>H3206</sup> after<sup>H314</sup>, and Rachel<sup>H7354</sup> and Joseph<sup>H3130</sup> hindermost<sup>H314</sup>. <sup>3</sup>And he passed<sup>H5674</sup> over<sup>H5674</sup> before<sup>H6440</sup> them, and bowed<sup>H7812</sup> himself to the ground<sup>H776</sup> seven<sup>H7651</sup> times<sup>H6471</sup>, until<sup>H5704</sup> he came<sup>H5066</sup> near<sup>H5066</sup> to his brother<sup>H251</sup>.

Ngay khi tâm linh của Gia-cốp nhận biết trách nhiệm của mình trước quyền phép của Đức Chúa Trời, thì người nhận biết điều mình phải làm đối với thân thể xác thịt mình, mà việc người nhượng mắt lên thấy Ê-sau cùng với bốn trăm người đến với mình, đó là bóng.

Chữ **nhượng** - lifted<sup>H5375</sup> **up** chép trong câu 1 trên, đó là chữ נָשָׂא - **nasa'**, số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nâng đỡ, sự nâng cao, sự hướng về, sự nhớ được, sự tha thứ, sự chấp nhận, sự theo đuổi, sự thúc đẩy công việc, sự quan tâm đến, sự chú ý đến, sự để ý đến, sự mở rộng ra,*

Chữ **mắt** - eyes<sup>H5869</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ עַיִן - **'ayin**, số 5869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con mắt, khả năng nhìn, nỗi đau đớn, nỗi ưu phiền, nỗi khổ sở, tâm nhìn, sự hiểu biết, diện mạo bên ngoài;*

Chữ **nhìn** - looked<sup>H7200</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ רָאָה - **râah**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận thức, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;*

Chữ **thấy** - behold<sup>H2009</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ הִנֵּה - **hinnêh**, số 2009 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thấy, lo lắng, lo ngại, khó chịu, nhận ra, hiểu rõ;*

Chữ **người** được chép trong câu Sáng thế ký 33 câu 1 trên, cũng là chữ **người** đã vật lộn với Gia-cốp, được chép trong Sáng thế ký 32:24 trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ אִישׁ - **'iysh**, số 376 có nguồn gốc từ chữ אִנַּשׁ - **'ânash**, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một người tạm bợ, mong manh, yếu đuối, nhu nhược, lờ mờ, không rõ ràng, không có hy vọng;*

Mặc dù trong thuộc thể đã chép rõ những sự đã xảy ra, nhưng vì là công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến những sự đó được xảy ra để dạy dỗ loài người cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, và chúng ta là những người được chọn cho được vào danh sách dòng dõi thánh này và chúng ta sẽ hiểu theo như Đức Thánh-Linh đã tỏ ra cho chúng ta biết chân giá trị của những sự đã xảy ra trong thuộc thể đó.

Con mắt của tâm linh Gia-cốp khi đã được phục hồi thân phận là con của Đức Chúa Trời, thì liền nhận biết những sự người phải làm, để giải cứu thân thể xác thịt mình (mà Ê-sau là bóng) ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, mà thế lực áp đặt sự rửa sả đó chính là quyền lực của sự tội và sự chết và ma quỷ chính là thế lực này.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kéo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. Quả thật, Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.”** (Ma-thi-ơ 5:25-26)

Việc Gia-cốp đã sắp xếp và chia những người mình có thành ba đội, trước hết là hai người hầu gái của Lê-a và Ra-chên, là Xinh-ba và Bi-la cùng bốn người con của họ, được đối diện với Ê-sau, tiếp theo là Lê-a cùng bảy người con của mình và sau cùng là Ra-chên với con trai mình, là Giô-sép, đó là nguyên tắc cho mọi người

tin Chúa cách giải cứu thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả, mà trước hết, Gia-cốp phải đối diện trực tiếp với Ê-sau, nghĩa là mỗi người tin Chúa phải đối diện với chính thân thể xác thịt mình.

Chữ **đi** - **passed**<sup>H5674</sup> **over**<sup>H5674</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ עָבַר - 'âbar, số 5674 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vượt qua, trải qua, chuyển giao, giao nộp, chỉ ra, công bố ra, gửi tới, phiên dịch, giải thích,*

Chữ **trước** - **before**<sup>H6440</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ פָּנִים - pânim, số 6440 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bộ mặt, thể diện, trước mặt, phía trước, đằng trước, trước mặt, sắc mặt, vẻ mặt, tương phản với, mục đích, chủ tâm, sự có mặt;*

Chữ **sấp mình xuống** - **bowed**<sup>H7812</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ שָׁחָה - shâchâh, số 7812 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Khiến cho chán nản, làm cho ngã lòng, làm cho sầu não, làm cho phiền lòng, làm cho bị đánh gục, làm cho biết kính sợ, làm cho hạ mình xuống, bắt phải hàng phục, làm cho biết phục tùng, làm cho biết cúi mình thờ phượng;*

Chữ **bảy** - **seven**<sup>H7651</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ שֶׁבַע - sheba', số 7651 ra từ chữ שֶׁבַע - shâba', số 7650 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *số bảy, không giới hạn con số, để trở nên trọn vẹn, được hoàn toàn, được đầy đủ, để hoàn thành, để làm xong, bắt tuyên thệ, lời buộc tội;*

Chữ **lần** - **times**<sup>H6471</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ פַּעַם - pa'am, số 6471 ra từ chữ פַּעַם - pâ'am, số 6470 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cố gắng, đang xem xét, đang nghiên cứu, thứ tự, thứ bậc, để thúc ép, để buộc tội, để lay động, sự công kích, cú đánh liên tục, gây sức ép, làm cho rối loạn, làm cho bối rối,*

Chữ **đến gần** - **came**<sup>H5066</sup> **near**<sup>H5066</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ נִגַּשׁ - nagash, số 5066 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đến gần, sự thăm dò, sự tiếp xúc, sự tranh cãi viện lý lẽ, sự thay đổi hoàn toàn, sự đấu tranh chống lại, sự giữ vững lập trường, sự bắt kịp ý tưởng, sự sẵn sàng giúp đỡ,*

Ngay sau Gia-cốp đã vượt lên trên hết những người đó để đối diện với Ê-sau cùng với bốn trăm người đi với Ê-sau, nhưng trong ý nghĩa của Lẽ thật thì chúng ta được thấy sự lạ lùng ở đây, đó là bốn trăm người đó không phải là những người bình thường trong xác thịt, mà là những sự thuộc về thân linh, mang ý nghĩa của sự báo trả của Luật pháp trải qua ba đời trước của Ê-sau và của Gia-cốp, cộng với tội lỗi của chính Ê-sau và Gia-cốp và như vậy là sự báo trả của Luật pháp đối với sự sống của Ê-sau và Gia-cốp là bốn đời và số bốn trăm đó chính là sự báo trả rõ ràng, dứt khoát của Luật pháp đối với tội lỗi của loài người ở trên đất này.

Trong ý nghĩa văn tự, thì người ta tin rằng Gia-cốp đã lo sợ Ê-sau sẽ báo thù, vì cơ Gia-cốp đã cướp được lời chúc phước của cha mình, vốn đã định dành cho Ê-sau, nhưng theo Lẽ thật thì sự chúc phước đó phải dành cho con kế tự, mà Y-sác khi đó không hay biết về việc Ê-sau đã bán quyền con trưởng cho Gia-cốp, em mình và như vậy, theo luật công bình thì Ê-sau tự đánh mất quyền con trưởng, chứ không phải là bị Gia-cốp lừa.

Nhưng chúng ta biết mọi sự đó đều mang ý nghĩa dạy dỗ về sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh của người tin cậy Danh Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, và Gia-cốp đã nhận biết một công việc rất quan trọng phải được thanh toán món nợ không phải của người, nhưng cũng thuộc về người, đó là thân thể xác thịt của người phải được giải cứu ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp.

Mặc dù văn tự trong Kinh-Thánh chép là: **Còn người (Gia-cốp) thì đi trước họ và sấp mình xuống đất bảy lần cho đến khi tới gần anh mình.** (Sáng thế ký 33:3), nhưng trong Lẽ thật thì chữ **sấp mình xuống** đó mang ý nghĩa *khiến cho Ê-sau ngã lòng, làm cho sầu não, làm cho phiền lòng, làm cho bị đánh gục, làm cho biết kính sợ, làm cho hạ mình, bắt phải hàng phục, làm cho biết phục tùng, làm cho biết cúi mình thờ phượng;*

Trong thực tế, ngay từ khi thân hình của loài người bằng bụi được tạo dựng nên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không ban cho thân hình đó bất kỳ điều gì, kể cả tên gọi cũng không, vì thân hình đó được tạo nên để làm đồ dùng cho sự công bình và tâm linh loài người sẽ quản trị thân hình đó. Nhưng khi A-đam nghe theo lời vợ (là Ê-va) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác tại nơi vườn Ê-đen, thì bấy giờ thân hình của loài người mới nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác, nhưng cũng vì thế mà thân thể xác thịt bằng bụi đất, cũng mọi sự thuộc về đất này phải bị rửa sả.

Như chúng ta đã biết về Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham và theo ý nghĩa của tên các con sinh tể đó mà chúng ta được biết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ mở lại hồ sơ vụ án A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và về sự phán xét của Ngài và như vậy, chỉ những người

nào được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời, thì người đó mới có thể quản trị thân thể xác thịt mình, mà thân thể xác thịt của loài người chính là vườn Ê-đen và là xứ Ca-na-an thuộc linh đượm sữa và mật mà thôi.

Gia-cốp là người mẫu về tiêu chuẩn những người sẽ được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và những sự khiến cho một kẻ nắm gót mà được trở thành Y-sơ-ra-ên đó là nguyên tắc mẫu cho mọi người trên đất này.

Cũng một lẽ ấy, mọi sự đã xảy đến với Gia-cốp trên con đường người trở về nhà cha (là bóng về việc người tin Chúa được trở về thiên đàng với Đức Chúa Jêsus Christ) phải trước hết là giải cứu thân thể xác thịt mình (mà Ê-sau là bóng) ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, mà sự giải cứu này còn mang ý nghĩa về sự hiệp lại của thân thể và tâm linh làm một trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã chép:

**Ê-phê-sô 2:11-16:** **Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dựa vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần gũi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.**

Gia-cốp đã vượt qua những người thuộc về mình để đến với Ê-sau, nghĩa là Gia-cốp đã sở hữu những sự mà người đã nhận được từ La-ban, là bóng về những người tin Chúa phải sở hữu được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, để đối diện với thân thể xác thịt mình và chính quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ khiến tâm linh người đó bắt phục tâm trí xác thịt mình, vì tâm linh của người tin Chúa vốn được gọi là người mạnh sức, có quyền phép bắt phục quyền lực của ma quỷ phải trả lại tự do cho thân thể xác thịt của người tin Chúa, như Lời Chúa đã chép:

**Lê-vi ký 25:23-24:** **Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về Ta, các người ở cùng Ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.**

Bản King James version chép: <sup>23</sup>The land<sup>H776</sup> shall not be sold<sup>H4376</sup> for ever<sup>H6783</sup>: for the land<sup>H776</sup> is mine; for ye are strangers<sup>H1616</sup> and sojourners<sup>H8453</sup> with me. <sup>24</sup>And in all<sup>H3605</sup> the land<sup>H776</sup> of your possession<sup>H272</sup> ye shall grant<sup>H5414</sup> a redemption<sup>H1353</sup> for the land<sup>H776</sup>.

Có nghĩa là: **Đất không được bán mãi mãi, vì đất là của Ta; đối với Ta, các người là khách lạ và là kẻ tạm trú. Trong khắp đất mà các người chiếm hữu, các người phải cho phép (phải chấp nhận) sự chuộc đất lại.**

Chữ **cho phép - grant**<sup>H5414</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ **נָתַן** - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **phải chấp nhận, phải cho phép, phải dành hết cho, phải hiến dâng, phải thanh toán, phải cam kết, phải giao cho, phải giải thoát, phải đền bù, phải được cung cấp, phải được hỗ trợ, phải bồi thường.**

Ma quỷ không có quyền chiếm hữu thân thể xác thịt cũng như sản nghiệp thuộc về người tin Chúa, một khi những người đó đã hợp pháp được nhận lại sản nghiệp mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà của lễ chuộc tội đó chính là các con sinh tể, là bóng về sự đổ huyết và sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ.

Hình ảnh Gia-cốp sắp xếp thứ tự những người thuộc về mình, bắt đầu từ Xinh-ba và Bi-la cùng bốn con trai của Gia-cốp do hai người hầu gái đó sanh ra, cho đến Lê-a vợ của Gia-cốp, cùng với bảy người con của mình và sau cùng là Ra-chên, vợ của Gia-cốp, cùng với Giô-sép. Bấy giờ Gia-cốp quay trở lại hàng đầu để tới gặp Ê-sau, đó là hình bóng về những người tin Chúa đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, sẽ lấy mọi sự thông biết về mình, để thi hành sự cứu chuộc cho thân thể xác thịt mình, như Lời Chúa đã chép về Đức Chúa Jêsus Christ, khi đến thế gian này, đã làm.

**Ê-sai 53:10-12:** **Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều**

người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Việc Gia-cốp sắp mình xuống đất tới bảy lần trước mặt Ê-sau đó, mang ý nghĩa mâu nhiệm, tức là thuộc về Lẽ thật, đó là: *Khiến cho thân thể xác thịt phải bị đánh gục, làm cho biết kính sợ, làm cho hạ mình, bắt phải hàng phục, làm cho biết phục tùng, làm cho biết cúi mình thờ phượng*; công việc này phải được làm cách trọn vẹn, mà ý nghĩa của chữ *bảy* đó có nghĩa là: *không giới hạn con số, để trở nên trọn vẹn, được hoàn toàn, được đầy đủ, để hoàn thành, để làm xong, bất tuyên thệ, lời buộc tội*;

Và ý nghĩa của chữ *lần*, đó là: *sự cố gắng, sự đang xem xét, đang nghiên cứu, thứ tự, thứ bậc, để thúc ép, để buộc tội, để lay động, sự công kích, cú đánh liên tục, sự gây sức ép, làm cho rối loạn, làm cho bối rối*,

Khi Gia-cốp đã sắp mình xuống trước Ê-sau, điều lạ lùng đã xảy ra, đó là: **Nhưng Ê-sau chạy đến trước mặt người, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc.**

Chúng ta biết rằng, từ đêm hôm trước, nghĩa là sau khi Gia-cốp đã gửi các lễ vật cho Ê-sau qua các sứ giả của mình, thì Đức Giê-hô-Va đã hành động trong lòng của Ê-sau, vì **Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn.** (Châm ngôn 21:1).

Các lễ vật mà Gia-cốp đã dâng cho Ê-sau đó là hành động của sự vâng lời của Gia-cốp, khi người được gặp các thiên sứ của Đức Giê-hô-Va và ngay trong đêm đó, Gia-cốp đã biệt riêng các con vật được dùng là của lễ để dâng cho Ê-sau, nghĩa là người tin Chúa phải nhạy bén trong sự vâng theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh trong chức vụ hầu việc Ngài.

Tấm lòng của Ê-sau đã được Đức Giê-hô-Va đụng đến, nên mối hận thù mà ma quỷ đã đồn luỹ trong tâm trí của Ê-sau, gây sự chia rẽ, không tha thứ, đã được phá huỷ thông qua sự vâng lời và sự cầu thay của Gia-cốp. Khi tấm lòng của người ta, tức là tâm trí, tư tưởng của người ta không còn bị khống chế bởi quyền lực của ma quỷ nữa, nó sẽ được phục hồi theo chức năng ban đầu mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trong loài người.

**Sáng thế ký 33:4-8: Nhưng Ê-sau chạy đến trước mặt người, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc. Đoạn, Ê-sau nhường mắt lên thấy mấy người đàn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có đó là ai? Đáp rằng: Ấy là con cái mà Đức Chúa Trời đã cho kẻ tôi tớ anh. Hai người hầu gái và con cái họ lại gần người, sắp mình xuống. Lê-a và các con cái nàng cũng lại gần, sắp mình xuống; đoạn, Ra-chêl và Giô-sép lại gần, và sắp mình xuống. Ê-sau hỏi: Toán quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi.**

Bản King James version chép: <sup>4</sup>And Esau<sup>H6215</sup> ran<sup>H7323</sup> to meet<sup>H7125</sup> him, and embraced<sup>H2263</sup> him, and fell<sup>H5307</sup> on<sup>H5921</sup> his neck<sup>H6677</sup>, and kissed<sup>H5401</sup> him: and they wept<sup>H1058</sup>. <sup>5</sup>And he lifted<sup>H5375</sup> up his eyes<sup>H5869</sup>, and saw<sup>H7200</sup> the women<sup>H802</sup> and the children<sup>H3206</sup>; and said<sup>H559</sup>, Who<sup>H4310</sup> are those<sup>H428</sup> with thee? And he said<sup>H559</sup>, The children<sup>H3206</sup> which<sup>H834</sup> God<sup>H430</sup> hath graciously<sup>H2603</sup> given<sup>H2603</sup> thy servant<sup>H5650</sup>. <sup>6</sup>Then the handmaidens<sup>H8198</sup> came<sup>H5066</sup> near<sup>H5066</sup>, they and their children<sup>H3206</sup>, and they bowed<sup>H7812</sup> themselves. <sup>7</sup>And Leah<sup>H3812</sup> also<sup>H1571</sup> with her children<sup>H3206</sup> came<sup>H5066</sup> near<sup>H5066</sup>, and bowed<sup>H7812</sup> themselves: and after<sup>H310</sup> came<sup>H5066</sup> Joseph<sup>H3130</sup> near<sup>H5066</sup> and Rachel<sup>H7354</sup>, and they bowed<sup>H7812</sup> themselves. <sup>8</sup>And he said<sup>H559</sup>, What<sup>H4310</sup> meanest thou by all<sup>H3605</sup> this<sup>H2088</sup> drove<sup>H4264</sup> which<sup>H834</sup> I met<sup>H6298</sup>? And he said<sup>H559</sup>, These are to find<sup>H4672</sup> grace<sup>H2580</sup> in the sight<sup>H5869</sup> of my Lord<sup>H113</sup>.

Ê-sau rất ngạc nhiên về những gì mà Gia-cốp được sở hữu và Ê-sau đã gọi ba đoàn súc vật mà Gia-cốp gửi đi trước làm của lễ cho mình đó là **toán quân** và chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn, nếu chúng ta suy gẫm Lời Chúa chép trong câu 8 trên trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, được chép trong bản King James version: **Ê-sau hỏi: Toán quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp rằng: Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi.**

Chữ **toán quân** - drove<sup>H4264</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ מַחֲנֶה - machăneh, số 4264 ra từ chữ מַחֲנֶה - chăneh, số 2583 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo quân, quân đội, đàn súc vật đang được chặn dất*,

Trong ngôn ngữ cổ, thì chữ מַחֲנֶה - machăneh mà Ê-sau đã dùng để nói với Gia-cốp đó có nghĩa là **đạo quân**, dù rằng đó là đàn gia súc có người chặn dất đưa đi, nhưng với số lượng nhiều như vậy là biểu thị về giá trị của đàn gia súc đó được dùng để phục vụ một đạo quân, chứ không phải cho một gia đình.

Mặc dù vậy, theo lẽ thật thì chúng ta biết rằng, các bầy súc vật đó mang giá trị thật là một đạo quân, vì khi nói đến quân đội, là nói về sức mạnh để chiến đấu, để chống lại kẻ thù nghịch, mà các con súc vật đó đều là hình bóng về Luật pháp của Đức Chúa Trời và trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người và như vậy, chính sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép huỷ phá công việc của ma quỷ, là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời và loài người.

Trong bất kỳ một công việc gì, hoặc thờ phượng, hoặc giải cứu, hoặc chiến trận, Lời của Đức Chúa Trời phải luôn được tôn cao và đi trước dân sự, nghĩa là được công bố trước khi dân sự của Đức Chúa Trời hành động, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20-23:** **Đây nầy, Ta sai một thiên sứ đi trước mặt người, đặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa người vào nơi Ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì Danh Ta ngự trong mình người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời người, cùng làm theo mọi Lời Ta sẽ phán, Ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ Ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi Ta sẽ diệt chúng nó.**

**Dân Số Ký 10:33-36:** **Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường nầy, đặng tìm cho dân một nơi an nghỉ. Trong lúc ban ngày, khi dân Y-sơ-ra-ên dời trại quân đi, thì trụ mây của Đức Giê-hô-va ở trên họ. Khi hòm giao ước đi, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trỗi dậy, để kẻ thù nghịch Ngài bị tản lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài! Khi người ta để hòm giao ước xuống, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trở lại cùng muôn vàn của Y-sơ-ra-ên!**

Khi Ê-sau hỏi Gia-cốp về mục đích của ba toán quân mà Gia-cốp đã sai sứ giả mình dẫn đi trước đó là gì, Gia-cốp đã trả lời rằng, **Ấy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi - These are to find<sup>H4672</sup> grace<sup>H2580</sup> in the sight<sup>H5869</sup> of my lord<sup>H113</sup>.** Nghĩa là: **những vật đó là để mong được ơn trước mặt chúa của em vậy.**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **nhờ - to find<sup>H4672</sup>** và là chữ מָצָא - **matsa'**, số 4672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để tìm được, để nhận được, để đạt tới, để đạt được, để bảo đảm được, để giành được, để kiếm được;**

Chữ **ơn - grace<sup>H2580</sup>** chép trong câu 8 trên, đó là chữ חַן - **chen**, số 2580 ra từ chữ חָנָן - **chanan**, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự chiếu cố, sự đồng ý, sự ủng hộ, sự giúp đỡ, sự ban đặc ân, sự khoan dung,**

Chữ **chúa - lord<sup>H113</sup>** chép trong câu trên, đó là chữ אָדוֹן - **'adown**, số 113 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chủ nhân, chúa, người cai trị, người mạnh mẽ, người vững vàng,**

Người Hê-bơ-rơ gọi những người có quyền trên mình là chủ, là chúa, theo ý nghĩa của quyền cai trị.

Tại điểm này, chúng ta cần phải hiểu nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời chỉ định trên muôn vật và điều Gia-cốp đã làm cho Ê-sau đây không phải là một sự toan tính để nhờ đó mà được giải thoát khỏi sự trả thù của anh mình, là Ê-sau, nhưng là sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhận biết giá trị quan trọng của thân thể xác thịt mình, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo thân thể này cho tâm linh của chúng ta và thân thể này được tạo nên để làm đồ dùng cho sự công bình và thân thể này phải được bảo vệ và phải được tôn trọng.

**Thi-Thiên 93:1:** **Đức Giê-hô-va cai trị; Ngài mặc sự oai nghi; Đức Giê-hô-va mặc mình bằng sức lực, và thất lừng bằng sự ấy; Thế gian cũng được lập vững bền, không thể bị rúng động.**

**Thi-Thiên 104:5, 30-31:** **Ngài sáng lập đất trên các nền nó; Đất sẽ không bị rúng động đến đời đời. Chúa sai Thần Chúa ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra mới. Nguyên sự vinh hiển Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi; Nguyên Đức Giê-hô-va vui vẻ về công việc Ngài.**

**Thi-Thiên 119:64:** **Hỡi Đức Giê-hô-va, đất được đầy dẫy sự nhân từ Ngài; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Ngài. Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã hậu đãi kẻ tội tớ Ngài tùy theo Lời của Ngài.**

Trong sự cầu nguyện giải cứu thân thể xác thịt của chúng ta ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp còn phải có sự chúc phước, sự chúc lành để phục hồi lại những sự tổn thương bởi quyền lực của tội lỗi đã gây ra trên thân thể xác thịt của chúng ta nữa, vì thân thể xác thịt của chúng ta còn được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 33:9-11:** **Ê-sau nói: Hỡi em! anh đã được đủ rồi; vậy, hãy lấy lại vật chi của em đi. Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu em được ơn trước mặt anh, hãy nhận lấy lễ vật bởi tay em làm ra đi; vì em**

thấy được mặt anh khác nào người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã đẹp lòng tiếp rước em. Xin anh hãy nhận lấy lễ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy đầy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau quá đến nỗi phải chịu nhận lấy.

Bản King James version chép: <sup>9</sup>And Esau<sup>H6215</sup> said<sup>H559</sup>, I have<sup>H3426</sup> enough<sup>H7227</sup>, my brother<sup>H251</sup>; keep<sup>H1961</sup> that thou hast unto thyself. <sup>10</sup>And Jacob<sup>H3290</sup> said<sup>H559</sup>, Nay<sup>H408</sup>, I pray<sup>H4994</sup> thee, if<sup>H518</sup> now<sup>H4994</sup> I have found<sup>H4672</sup> grace<sup>H2580</sup> in thy sight<sup>H5869</sup>, then receive<sup>H3947</sup> my present<sup>H4503</sup> at my hand<sup>H3027</sup>: for therefore<sup>H5921</sup> I have seen<sup>H7200</sup> thy face<sup>H6440</sup>, as though I had seen<sup>H7200</sup> the face<sup>H6440</sup> of God<sup>H430</sup>, and thou wast pleased<sup>H7521</sup> with me. <sup>11</sup>Take<sup>H3947</sup>, I pray<sup>H4994</sup> thee, my blessing<sup>H1293</sup> that is brought<sup>H935</sup> to thee; because<sup>H3588</sup> God<sup>H430</sup> hath dealt graciously<sup>H2603</sup> with me, and because<sup>H3588</sup> I have<sup>H3426</sup> enough<sup>H3605</sup>. And he urged<sup>H6484</sup> him, and he took<sup>H3947</sup> it.

Trong thực tế, Ê-sau không thiếu thốn, nên người không muốn nhận của lễ của em mình, là Gia-cốp, vì tấm lòng của Ê-sau đã được giải cứu thông qua sự cầu thay của Gia-cốp, thế nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì Ê-sau là người hình bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, đã từng bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc, chỉ nhận biết những sự thuộc về thế gian, nên tâm trí xác thịt của người đó sẽ không nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, mà các con vật mà Gia-cốp đã dùng để dâng cho Ê-sau đó là bóng.

Trong hàng ngũ những người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này cũng có những người giống như Ê-sau vậy, không biết trân trọng những sự thuộc về Lẽ thật mầu nhiệm, vì đối với họ, sự được chữa lành, được giải cứu khỏi tai hoạ, được giải thoát khỏi sự rủa sả của Luật pháp, được bình an và được cứu chuộc khỏi sự chết đời đời là điều họ muốn, còn việc hiểu biết Lẽ thật và làm những công việc thuộc về thân linh và sự sống như đuổi quỷ, làm các phép lạ, được đổi mới tâm trí, để nói tiếng mới, được nói lời tiên tri... thì họ không muốn đụng đến, vì họ vẫn muốn được sống như họ đã từng sống theo cách thế gian vậy.

Trong trường hợp của Gia-cốp với Ê-sau, Gia-cốp phải nài xin Ê-sau quá đến nỗi Ê-sau phải nhận lấy.

Câu 11 chép: **Xin anh hãy nhận lấy lễ vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em đầy đầy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau quá đến nỗi phải chịu nhận lấy.**

Bản King James version chép: <sup>11</sup>Take<sup>H3947</sup>, I pray<sup>H4994</sup> thee, my blessing<sup>H1293</sup> that is brought<sup>H935</sup> to thee; because<sup>H3588</sup> God<sup>H430</sup> hath dealt graciously<sup>H2603</sup> with me, and because<sup>H3588</sup> I have<sup>H3426</sup> enough<sup>H3605</sup>. And he urged<sup>H6484</sup> him, and he took<sup>H3947</sup> it.

Chữ **hãy nhận** - Take<sup>H3947</sup> chép trong câu 11 trên, đó là chữ **לקח** - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;*

Chữ **lễ vật** - blessing<sup>H1293</sup> chép trong câu 11 trên, đó là chữ **ברכה** - Berakah, số 1293, ra từ chữ **ברך** - barak, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phước hạnh, sự hạnh phúc, điều sung sướng, sự thịnh vượng, sự phồn thịnh, sự thành công, sự ban cho, sự hiện hữu, sự khiến cho quỳ xuống dâng lời tạ ơn;*

Chữ **dâng cho** - brought<sup>H935</sup> to chép trong câu 11 trên, đó là chữ **בוא** - bow', số 935 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tiến hành, thiết lập mối quan hệ, ký kết hiệp ước, đem đến, mang lại, làm cho, hướng về;*

Gia-cốp nói rõ lý do khiến người dâng lễ vật cho Ê-sau, vì Đức Chúa Trời đã làm ơn cho mình:

Chữ **cho đầy đầy** - hath dealt graciously<sup>H2603</sup> chép trong câu 11 trên, đó là chữ **חנן** - chanan, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đổi xử hết sức nhân từ, tử tế, khoan dung, hay thương xót;*

Chữ **nài xin** - urged<sup>H6484</sup> chép ở cuối câu 11 trên, đó là chữ **פצץ** - patsar, số 6484 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cố gắng thuyết phục, thúc giục, nài ép;*

Trong ý nghĩa của Lẽ thật, thì tâm linh của người tin Chúa khi thi hành sự giải cứu thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rủa sả của luật pháp, ngoài việc tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời trong sự công bố, tuyên bố các bằng chứng của giá cứu chuộc cùng các tiêu chuẩn mà người ấy đã nhận được qua những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh trong sự cầu thay và các Lời được chép trong Kinh-Thánh (mà các bầy súc vật mà Gia-cốp đã giao cho các sứ giả của mình đem tới dâng cho Ê-sau đó là bóng), thì người tin Chúa phải hành động trực tiếp với chính thân thể xác thịt mình trong quyền phép của Đức Thánh-Linh và tâm linh của người tin Chúa phải giúp cho thân thể xác thịt mình, tức là trang bị Lời Chúa cùng các bằng chứng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm ơn cho mình, qua sự tỏ ra những sự mà tâm linh người ấy đã nhận được từ nơi Đức Thánh-Linh, vì thân

thể xác thịt người ta không nhận biết Đức Thánh-Linh, nhưng người ta sẽ hiểu được khi tâm linh người ấy đã được trang bị những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và công việc này phải được thi hành cách nghiêm túc, cách chắc chắn, rõ ràng, hầu cho tâm trí của người ấy được hiểu biết chân giá trị của những sự đã tỏ ra và được chép trong Kinh-Thánh, giúp cho người nghe hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời cả trong văn tự và trong Lẽ thật của Lời Chúa nữa.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quý dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời nầy, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.”** (Ma-thi-ơ 13:19-23)

Qua sự khẩn khoản nài xin của Gia-cốp, Ê-sau đã tiếp nhận của lễ của Gia-cốp. **Người nài xin Ê-sau quá đến nỗi phải chịu nhận lấy.** Bản King James version chép: **And he urged<sup>H6484</sup> him, and he took<sup>H3947</sup> it.**

Chữ **nhận lấy - took<sup>H3947</sup>** được chép trong câu trên, đó là chữ **קָבַץ - laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;**

Như vậy, sự giải cứu mà Gia-cốp đã lo lắng bấy lâu đã được giải quyết, việc hoà giải giữa Ê-sau và Gia-cốp đã được hoàn thành, bức tường ngăn cách giữa tâm linh và tâm trí của người tin Chúa đã được phá đổ thông qua sự vâng theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà sự Gia-cốp vâng theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được truyền tải cho Gia-cốp qua các thiên sứ của Ngài đó là bóng.

**Sáng thế ký 33:12-20: Ê-sau nói: Hè, ta hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. Gia-cốp đáp: Chúa biết rằng các đứa trẻ yếu lấm, và em lại mắc coi chừng chiên và bò cái đang có con bú; nếu ép đi mau chỉ trong một ngày, chắc cả bầy phải chết hết. Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới chậm chậm theo bước một của súc vật đi trước và của các trẻ, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê-i-rơ. Ê-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài người tùy tùng của anh. Gia-cốp đáp rằng: Chi vậy? miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi! Nội ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ. Gia-cốp đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn nầy là Su-cốt. Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng trại trước thành, bèn mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.**

Theo cách hiểu của Ê-sau, vì Gia-cốp chưa biết đường đi tới nơi của Ê-sau, nên người muốn để lại một số người của mình để bảo vệ Gia-cốp và gia đình của người và đó cũng là phần xạ tự nhiên của con người xác thịt, dù biết Đức Chúa Trời có quyền phép và Ngài hiện diện mọi lúc, mọi nơi, nhưng người ta vẫn thường dùng những sự theo bản năng của xác thịt vẫn làm, để bảo vệ mình và bảo vệ tài sản của mình, mà việc Ê-sau muốn để lại một số người để giúp đỡ và bảo vệ gia đình của Gia-cốp trên đường tới xứ Sê-i-rơ đó là bóng.

Nhưng Gia-cốp đã không chấp nhận đề nghị của Ê-sau, vì theo ý nghĩa thuộc thể, Gia-cốp không muốn ở chung với anh của mình, mà người muốn đi thẳng về nhà cha mình, là Y-sác ở Bê-e-Sê-ba. Còn trong ý nghĩa thuộc linh, thì khi người tin Chúa đã được tái sanh, người ấy không được phép sống theo cách của xác thịt nữa, nhưng noi theo Đức Thánh-Linh, như Gia-cốp đã nhận được mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc người phải trở về quê hương mình, nơi nhà cha mình, là Y-sác, và đó là bóng về việc mọi người tin Chúa phải vâng theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, vì thế gian không xứng đáng cho chúng ta ở, mà chúng ta phải trở về quê hương của chúng ta, đó là nhà Cha đời đời của chúng ta trên thiên đàng .